

Cách học từ vựng tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Thương mại

*Dương Thị Hồng Thắm**

* ThS. Khoa Tiếng Anh. Trường Đại học Thương Mại

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 18/2/2023

Abstract: Vocabulary plays a vital role in the process of learning foreign languages in general and English in particular. There have been lots of studies in methods of teaching vocabulary for students but very few ones about how students learn new words. Studying the studying habits, time frame at home and students' opinions on methods used by teachers may help learning and teaching English better. The survey was carried out to find out about the habits, time frame and methods that students applied to study vocabulary as well as the advantages and disadvantages when students learn, look up new words. As a result, the research proposes innovative changes so that students at Thuongmai University have better methods of studying vocabulary

Keywords: Studying vocabulary, habits, methods of teaching vocabulary, Thuongmai University, changes

1. Đặt vấn đề

Học từ vựng là một quá trình đòi hỏi sự kiên trì bền bỉ rất lớn của người học, không phải ai cũng tìm ra được cách học từ vựng có hiệu quả và không ít người nản chí. Nhiều giáo viên (GV) đã nghiên cứu và đưa ra nhiều cách giảng dạy từ vựng nhưng lại chưa dành nhiều thời gian để quan sát xem sinh viên (SV) nghĩ gì về các phương pháp đó và cũng chưa khảo sát xem SV học từ vựng như thế nào. Việc nghiên cứu về thói quen và thời gian học từ vựng của SV ở nhà và ý kiến của SV về các phương pháp giảng dạy từ vựng mà GV đưa ra sẽ giúp cho việc dạy và học Anh ngữ tốt hơn. Đa số các từ vựng chuyên ngành tiếng anh thương mại trong chương trình giảng dạy cho SV năm nhất viện Hợp tác quốc tế là mới vì ở trường phổ thông SV chưa được học từ vựng chuyên ngành. SV cần phải hiểu rõ nghĩa và cách sử dụng chúng trong môi trường kinh doanh. Chắc chắn SV sẽ gặp nhiều khó khăn hơn khi phải tiếp cận với một lượng từ vựng thương mại khá lớn như thế này. Do vậy, đề tài này được thực hiện với các mục tiêu:

- Tìm hiểu cách tiếp cận từ vựng nào giúp SV nhớ và hiểu cách sử dụng từ tốt nhất.

- Khảo sát về thói quen, thời gian và cách SV sử dụng để học từ vựng, những thuận lợi và khó khăn của SV khi học và tra từ vựng.

- Tham khảo ý kiến của SV về vấn đề dạy và học từ vựng từ đó giúp GV thay đổi, cải tiến cách giảng dạy từ vựng và tư vấn cho SV về cách học từ vựng có hiệu

quả hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Giảng dạy từ vựng:

Theo Bobby Gunn trong bài TESOL Training Course Articles [4], có nhiều phương pháp dạy từ vựng mà GV có thể chọn để giảng từ vựng Tiếng Anh thành công. Hai phương pháp hay được sử dụng là GV cung cấp nghĩa và cách sử dụng từ và GV dạy người học làm sao cho họ có thể tự mình tìm nghĩa và cách sử dụng từ. Mỗi phương pháp có những ưu điểm và nhược điểm riêng, tùy theo trình độ của người học mà GV sẽ quyết định chọn phương pháp nào. Khi dạy từ vựng, GV hướng dẫn SV biết dùng từ điển, một công cụ hữu ích để học cách phát âm từ, tìm định nghĩa và xem từ đó được sử dụng như thế nào. Sử dụng từ điển nhỏ sau mỗi cuốn sách thì đỡ tốn thời gian tra từ. Nhưng từ điển nhỏ này chỉ cung cấp nghĩa của từ trong ngữ cảnh của bài học có liên quan. Bằng cách hướng dẫn sử dụng hai phương tiện này, GV đã hướng dẫn cho người học biết cách tự mình làm tăng thêm vốn từ vựng của mình.

2.1.2. Lý thuyết về sử dụng trò chơi từ vựng

Agnieszka Uberman trong The Use of Games for Vocabulary Presentation and Revision [3] phát biểu rằng sử dụng trò chơi trong việc giảng dạy ngoại ngữ đã được nhiều sách và tác giả đề cập đến. “Nhiều người cho rằng trò chơi không những có tác dụng lấp đầy khoảng thời gian trống mà còn có giá trị giáo dục rất lớn”. Theo W.R. Lee [3],” hầu hết các

trò chơi ngôn ngữ giúp người học sử dụng ngôn ngữ thay vì phải nghĩ đến việc học các hình thức đúng (the correct forms)".

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Đối tượng nghiên cứu

106 SV năm nhất Viện Hợp tác Quốc tế tại Trường Đại học Thương Mại. Thời gian từ tháng 2 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phỏng vấn, mô tả, phân tích
- Mỗi SV được phát một bảng hỏi khi học kỳ hai sắp kết thúc.

- Bảng hỏi được thiết kế dựa vào một số nội dung mà GV đã áp dụng trong quá trình giảng dạy để giúp SV tiếp cận một cách hiệu quả và tiết kiệm thời gian tra từ như:

Trong học kỳ 1, lớp được chia thành 6 nhóm, mỗi nhóm được phân công soạn từ vựng cho một bài. Trong mỗi nhóm, mỗi em được phân công soạn một số từ nhất định của bài đó theo nguyên tắc là từ mới của chính SV. Lý do GV chọn cách tiếp cận từ vựng này đối với SV là số lượng từ vựng khá lớn trong mỗi một bài. GV không thể giải thích hết được mặc dù đã có phần glossary. Nếu để SV tự mình xoay sở với lượng từ mới nhiều như vậy, nhất là SV có điểm thi đầu vào thấp, thì rất tốn thời gian. Hơn nữa, theo kinh nghiệm học ngoại ngữ của bản thân GV, việc tự mình tra từ rất dễ nhớ và nhớ lâu hơn các cách học từ khác.

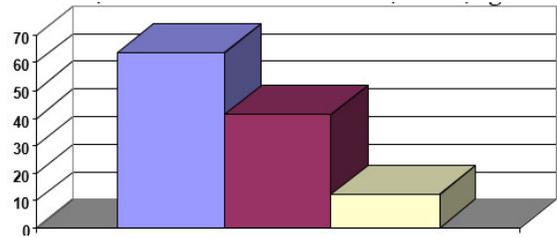
Học kỳ 2, GV cung cấp từ vựng do các SV khóa trước soạn. Trên lớp GV giảng từ mới, có dùng từ và hình ảnh minh họa trên một slide, sau đó cung cấp định nghĩa và ví dụ của từ đó bằng tiếng Anh ở một slide kế tiếp. Đối với những từ không thể dùng hình ảnh được, vì có thể đó là thuật ngữ kinh tế mà phần glossary ở cuối mỗi bài trong cuốn Practice Book 1 và 2 chưa đề cập đến, thì GV chỉ đưa ra định nghĩa của từ đó bằng Tiếng Anh trên cùng một slide. Tất nhiên là có ví dụ kèm theo cùng định nghĩa đó. Cuối mỗi bài, GV ôn tập từ vựng bằng cách thiết kế trò chơi từ vựng để giúp SV ôn tập. GV tham khảo các trò chơi từ vựng khác để áp dụng phù hợp vào bài giảng của mình. Trò chơi từ vựng có thể thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau cho đỡ đơn điệu.

2.2.3. Xử lý số liệu: Các số liệu thu thập được qua bảng hỏi sẽ được xử lý theo tỉ lệ phần trăm.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Qua khảo sát 106 SV 3 về cách học từ vựng tác giả nhận thấy:

2.3.1 Một số khó khăn của SV khi học từ vựng



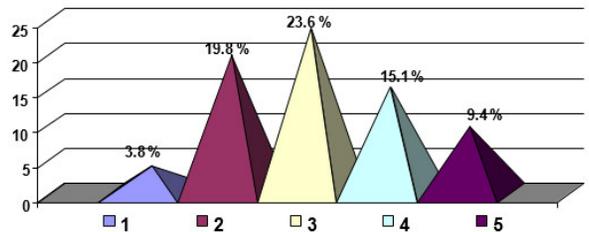
Biểu đồ 2.1: Khó khăn SV thường mắc phải

1. Lượng từ vựng quá lớn
2. Thiếu thời gian học
3. Thiếu phương tiện học tập tại nhà

Khó khăn mà SV lựa chọn nhiều nhất là số lượng từ vựng trong mỗi bài học nhiều (64%). Điều này rất đúng vì đa số các từ thương mại kinh tế SV chưa được làm quen trong chương trình tiếng Anh phổ thông. Khó khăn thứ hai là SV không đủ thời gian để học từ (41.5%) và không có đủ phương tiện học từ vựng ở nhà (12,3%). Điều này phản ánh đúng thực trạng của SV Việt Nam hiện nay. Đa số SV từ các vùng nông thôn, có được máy vi tính nối mạng vẫn chỉ là ước mơ.

2.3.2 Về thời gian SV dành cho việc học từ vựng

Nghiên cứu cho thấy, thời gian SV dành cho việc học từ vựng là rất khác nhau tùy thuộc vào nhiều yếu tố như khả năng về tiếng Anh, mục tiêu học tập, sự đam mê học hỏi....



Biểu đồ 2.2: thời gian SV dành cho học từ vựng

1. không học từ vựng ở nhà
2. học 5-10 phút mỗi ngày
3. mỗi lần 5 - 10 phút /3 lần / mỗi tuần
4. mỗi lần 5 - 10 phút /2 lần / mỗi tuần
5. mỗi lần 5 - 10 phút /1 lần / mỗi tuần

Từ kết quả của biểu đồ trên, tác giả nhận thấy rằng: đa số SV đều có ý thức trau dồi từ vựng. Nhưng thời gian SV dành cho từ vựng chưa tương xứng với lượng từ vựng có trong bộ giáo trình. Thời gian này chưa đủ giúp SV nhớ lâu và sử dụng từ.

2.3.3. Về cách học từ vựng ở nhà của SV

Mỗi SV có cách trau dồi từ vựng theo điều kiện học tập và theo thói quen của mình.

Bảng 2.1. Các cách học từ vựng của SV

TT	Cách học từ vựng	Tỉ lệ phần trăm (%)
1	phát âm từ theo từ điển trên mạng	28.3
2	phát âm từ theo từ điển trên đĩa CD	23.6
3	phát âm theo phiên âm trong sách từ điển	53.8
4	viết lại từ nhiều lần	53.8
5	đọc thầm	29.2
6	học từ trong ví dụ	32.1
7	học nghĩa của từ thông qua các từ đồng nghĩa, trái nghĩa	12.3

Theo bảng 2.1, con số 53.8 % SV phát âm theo phiên âm trong từ điển, 53.8% SV học từ bằng cách viết lại từ nhiều lần. Học từ vựng đòi hỏi người học bỏ ra rất nhiều công sức: phải nghe, nhắc lại nhiều lần và viết lại cũng nhiều lần. Việc viết lại từ có thể là cách giúp SV nhớ từ lâu hơn. Một số liệu đáng quan tâm nữa là 32.1% SV học từ trong ví dụ. Đây là cách học từ có hiệu quả vì trong ví dụ SV biết được cách kết hợp từ và cách dùng từ trong ngữ cảnh phù hợp.

2.3.4. Các phương pháp giúp SV học từ vựng

Bảng 2.2. Các phương pháp giúp nhớ từ vựng:

TT	Phương pháp giúp nhớ từ vựng lâu	Tỉ lệ phần trăm (%)
1	tra từ vựng theo nhóm được phân công	12.3
2	GV cung cấp từ vựng do SV khóa trước soạn	15.1
3	từ điển nhỏ sau mỗi bài ở cuốn Practice Book	28.3
4	GV giải thích từng từ có dùng hình ảnh (dùng powerpoint)	70.8
5	cuối mỗi bài, GV ôn tập từ vựng đã học, có tổ chức trò chơi từ vựng	51.9

Như vậy, bảng 2.2 cho thấy sự kết hợp việc GV giải thích từng từ có dùng hình ảnh (dùng powerpoint) (70.8%) và GV ôn tập từ vựng đã học, có tổ chức trò chơi từ vựng cuối mỗi bài (51.9%) được nhiều em chọn nhất. Đây là cách học trực quan và sinh động nhất vì từ được trình bày có dùng nhiều hình ảnh, màu sắc trong một bầu không khí thư giãn của lớp học. Người học được cảm thấy mình như đang chơi. Nhưng thực ra họ đang học một cách thoải mái nhất. Và S.M. Silver [3] cho rằng chính lúc này việc học

thực sự đang diễn ra. Hơn nữa, việc GV giải thích từng từ một làm cho SV đỡ nản hơn là học từ trong một danh sách dài của từ điển. Một con số đáng quan tâm nữa là 28.3% SV đề cập đến từ điển nhỏ sau mỗi bài ở cuốn Practice Book. Việc giải thích từ và cho các ví dụ bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt tạo điều kiện cho cả SV yếu và khá giỏi hiểu được từ một cách nhanh nhất. Đây là tài liệu giúp SV tự học tốt hơn trong khi khả năng tra từ của SV còn hạn chế. Việc không có SV nào thích kết hợp với phương pháp tự tra tất cả từ mới cũng là một vấn đề đáng nói. Số lượng từ mới và thuật ngữ thương mại rất lớn và kiến thức về kinh tế của SV còn hạn chế nên SV gặp khó khăn nhiều khi chọn nghĩa phù hợp với ngữ cảnh và nhớ từ. Do đó SV chưa tự tin về kỹ năng tra từ của mình và của các bạn. Tự tra từ đòi hỏi người học phải có tính kiên trì và thích tự mình tìm hiểu, khám phá nghĩa của từ. Công việc này còn tốn rất nhiều thời gian của người học. Đó là lý do tại sao SV chưa mặn mà lắm với cách học này.

3. Kết luận

Trong các cách giảng dạy từ vựng thì SV cho rằng việc GV giải thích từng từ có dùng hình ảnh, sau đó thiết kế thành trò chơi trên lớp là dễ hiểu, dễ nhớ và tạo không khí vui tươi sinh động nhất. Việc giảng dạy từ mới chỉ giúp cho SV hiểu rõ hơn nghĩa của từ trong ngữ cảnh, mà chưa giúp SV sử dụng từ để giao tiếp. Cần phải có nhiều thời gian và cố gắng rất nhiều của GV và SV. Đối với SV, cần phải rất kiên trì và tìm được phương pháp cho phù hợp với hoàn cảnh và cách học (learning style) của riêng mình. Đối với GV, tăng cường giảng từ vựng bằng hình ảnh và trò chơi từ vựng để giúp SV hiểu và dễ nhớ từ, cung cấp cho SV danh sách các từ có tần suất sử dụng nhiều nhất để SV học có hiệu quả hơn trong khi quỹ thời gian học từ của SV rất hạn chế.

Tài liệu tham khảo

1. Kỹ yếu hội thảo Tiếng Anh giao tiếp thương mại với lộ trình đạt chuẩn TOEIC' (2009: 99)
2. Kỹ yếu khoa học tìm kiếm các biện pháp kích thích SV chủ động và tích cực học Tiếng Anh (2006: 58).
3. Agnieszka Uberman, The Use of Games For Vocabulary Presentation and Revision 'Forum' Vol. 36 No 1, January – March 1998 Page 20. (<http://eca.state.gov/forum/vols/vol36/no1/p20.htm>)
4. Višnja Pavičić Takač, Vocabulary Learning Strategies and Foreign Language Acquisition